

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2018/LĐ-PT  
Ngày 25-10-2018  
V/v tranh chấp hợp đồng  
lao động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đắc Cường;  
Ông Phan Trí Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 16/2018/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 0114, khối C, chung cư H, tổ 105, khu phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn Q – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư L; địa chỉ: Số 399/11, đường N, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Công ty TNHH X – Bệnh viện P; địa chỉ: Số 455, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

***Người đại diện hợp pháp của bị đơn:***

+ Ông Phạm Văn H, chức vụ: Phó Trưởng Phòng kế hoạch tổng hợp - Tổ chức - Tài vụ;

+ Bà Hà Thị N, chức vụ: Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp - Tổ chức - Tài vụ.

(Là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền số 190/UQ-BVPSNBD ngày 12/9/2018)

Bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn Q, ông Phạm Văn H và bà Hà Thị N có mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn trình bày:*

Nguyên đơn làm việc tại Công ty TNHH X – Bệnh viện P (sau đây gọi tắt là Công ty) bắt đầu từ ngày 01/9/2015 với chuyên môn là Bác sỹ y khoa, nguyên đơn đã 02 lần ký hợp đồng lao động xác định thời hạn với Công ty, mỗi hợp đồng có thời hạn là 12 tháng. Tính đến ngày 31/8/2017, nguyên đơn đã làm việc tại Công ty đúng 24 tháng. Hợp đồng số 382/HĐLĐ ngày 01/9/2016 giữa nguyên đơn và Công ty hết hạn vào ngày 31/8/2017. Chức vụ cuối cùng của nguyên đơn tại Công ty là Quyền trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh. Mức lương chính là 4.100.000 đồng kèm theo tiền thưởng, phụ cấp và các quyền lợi khác. Ngày 28/7/2017, nguyên đơn có gửi thông báo cho Công ty về việc không tiếp tục làm việc tại Công ty sau khi hợp đồng kết thúc và nguyên đơn không làm việc tại Công ty kể từ ngày 01/9/2017. Ngày 15/8/2017, Công ty thanh toán tiền lương tháng 7 cho nguyên đơn với số tiền 23.963.310 đồng sau khi trừ các khoản thuế và bảo hiểm, ngày 08/10/2017 Công ty gửi cho nguyên đơn Quyết định về việc tạm ngưng hợp đồng lao động số 181/QĐ-BVPSNBD ngày 19/9/2017 và phụ lục, sau đó mời nguyên đơn lên Công ty làm việc. Ngày 12/10/2017, nguyên đơn đến làm việc theo thư mời và có kiến nghị với Công ty nhưng không được xem xét giải quyết. Sau đó nguyên đơn có gửi khiếu nại đến Công ty. Ngày 19/10/2017, Công ty gửi Công văn số 219 về việc trả lời đơn khiếu nại với nội dung, buộc nguyên đơn phải bồi thường chi phí đào tạo là 19.140.000 đồng và không đồng ý hủy Quyết định số 181 ngày 19/9/2017. Ngoài ra ban lãnh đạo Công ty không đề cập và giải quyết những vấn đề bức xúc khác xuất phát từ những hành vi vi phạm pháp luật và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn có làm đơn khiếu nại lần 2 nhưng không được trả lời.

Trong quá trình làm việc tại Công ty, nguyên đơn luôn tận tụy và cống hiến, có trách nhiệm cao trong công việc, không vi phạm kỷ luật lao động, thậm chí còn được bổ nhiệm chức vụ Quyền Trưởng khoa Chẩn đoán vào ngày 23/6/2016. Nguyên đơn có gửi đơn đề nghị hòa giải tranh chấp lao động với Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố T. Tại buổi hòa giải ngày 03/01/2018 giữa nguyên đơn và Công ty không thống nhất được với nhau trong

việc giải quyết tranh chấp. Do đó buổi hòa giải không thành. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng lao động số 382/BVPSN ngày 01/9/2016 do hết hạn hợp đồng.

- Buộc Công ty có nghĩa vụ thanh toán, bồi hoàn cho nguyên đơn tổng số tiền: 62.515.450 đồng (trong đó: Tiền lương tháng 8/2017: 27.115.450 đồng; chi phí đào tạo trước đó nguyên đơn đã đóng: 13.200.000 đồng và tiền lương 06 tháng (từ 01/10/2015-01/4/2016): 3.700.000 đồng x 06 tháng = 22.200.000 đồng).

- Buộc Công ty có nghĩa vụ thanh, quyết toán các chế độ bảo hiểm liên quan theo quy định pháp luật khi chấm dứt hợp đồng lao động, có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và hoàn trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Tổng các khoản bảo hiểm là 20.530.500 đồng. Theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động có nghĩa vụ đóng góp như sau:

+ Theo bảng tỉ lệ trích các khoản bảo hiểm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Năm thứ 1, Công ty đóng BHXH:18%, BHYT: 3%, BHTN: 1%, tổng cộng 22%: 3.700.000 đồng x 12 tháng x 22% = 9.768.000 đồng.

Năm thứ 2: 4.100.000 đồng x 09 tháng x 22 % = 8.118.000 đồng

+Theo bảng tỉ lệ trích các khoản bảo hiểm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của bảo hiểm xã hội Việt Nam, có hiệu lực từ 01/6/2017:

Công ty đóng BHXH:17.5%, BHYT: 3%, BHTN: 1%, tổng cộng 21.5%4.100.000 đồng x 03 tháng x 21.5% = 2.644.500 đồng).

- Hủy Quyết định số 181/QĐ/BVPSNBD ngày 19/9/2017 về việc tạm ngưng hợp đồng lao động.

- Buộc Công ty hoàn trả các giấy tờ cá nhân cho nguyên đơn:

+ Giấy chứng nhận nhân viên tham gia lớp an toàn bức xạ cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D.

+ Chứng chỉ nhân viên bức xạ do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D.

+ Quyết định số 480/QĐ-SYT, ngày 31/5/2017 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đối với việc chốt sổ bảo hiểm xã hội của Công ty, nguyên đơn không đồng ý vì căn cứ vào khoản 1 Điều 3 Hợp đồng số 382/2015/BVPSNBD, ngày 01/9/2015 quy định về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế là không (đã thỏa thuận trong lương) là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn như sau:

Buộc Công ty đóng bảo hiểm từ ngày 01/9/2015 đến ngày 30/8/2016 BHH:18%, BHYT: 3%, BHTN: 1%, tổng cộng 22%: 3.700.000 đồng x 12 tháng x 22% = 9.768.000 đồng.

Năm thứ 2: Công ty đóng bảo hiểm từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/8/2017, theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thì người sử dụng lao động đóng bảo hiểm là 21,5% và người lao động đóng bảo hiểm là 10,5%, tuy nhiên nguyên đơn đã đóng bảo hiểm xã hội là 16,25%. Vì nguyên đơn đã đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng trên mức quy định vì vậy nguyên đơn yêu cầu Công ty phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.808.000 đồng đối với số dư (5,75% x12 tháng) mà nguyên đơn đã đóng bảo hiểm xã hội và đã bị trừ vào lương thực nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty buộc nguyên đơn phải bồi thường số tiền chi phí đào tạo là 19.140.000 đồng là không đúng quy định pháp luật, nguyên đơn không đồng ý vì nguyên đơn đã ký 02 hợp đồng lao động với thời hạn là 24 tháng. Hợp đồng lao động cuối cùng đến thời hạn 31/8/2017 cho nên nguyên đơn nghỉ việc là do hợp đồng lao động hết hạn.

Trong thời gian đi học 06 tháng tại Bệnh viện Chợ Rẫy theo yêu cầu của Giám đốc Bệnh viện P để nâng cao trình độ chuyên môn, nguyên đơn không được nhận lương (3.700.000 đồng x 06 tháng = 22.200.000 đồng); đồng thời chi phí học nguyên đơn đã tạm ứng trước 13.200.000 đồng Công ty chưa thanh toán cho nguyên đơn.

Lần học thứ 2, thời gian học là 03 ngày với chi phí Công ty đã đóng là 1.980.000 đồng, hợp đồng đào tạo là một phần của hợp đồng lao động vì vậy khi hợp đồng lao động hết thời hạn thì hợp đồng đào tạo cũng hết hiệu lực.

Công ty buộc nguyên đơn phải bồi thường chi phí quản lý đào tạo theo hai hợp đồng đào tạo số tiền 19.140.000 đồng với lý do đưa ra là do nguyên đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, vi phạm thời gian cam kết làm việc tại công ty là điều rất bất công và bất bình đẳng, không có đạo lý và không phù hợp với quy định của pháp luật, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu này. Nguyên đơn là người lao động bị chi phối và phụ thuộc hoàn toàn vào Công ty.

*\*Bị đơn trình bày:* Đối với yêu cầu tuyên bố chấm dứt Hợp đồng lao động số 382/BVPSN ngày 01/9/2016 do hết hạn hợp đồng Công ty không đồng ý với lý do bà D phải có trách nhiệm thực hiện hết nghĩa vụ theo 02 hợp đồng đào tạo hoặc bà D phải có trách nhiệm bồi thường chi phí đào tạo cho Công ty và Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với bà D.

- Đối với yêu cầu của bà D về việc buộc Công ty chi trả tiền lương 06 tháng từ ngày 01/10/2015-01/4/2016 và chi phí đào tạo, Công ty có ý kiến như sau:

+ Theo Hợp đồng lao động số 382/2015/BVPSN và Phụ lục hợp đồng ngày 01/9/2015 giữa Công ty và bà D thì trong khoản 6 Phụ lục hợp đồng có ghi

rõ: “*Bệnh viện chỉ chi trả các khoản lương, năng lực thâm niên, trượt giá, làm thêm giờ của bác sỹ D kể từ ngày bác sỹ D thực tế đi làm việc sau khi học xong định hướng chuyên khoa Xquang*”.

+ Theo Hợp đồng đào tạo số 236/HĐĐT ngày 01/10/2015 giữa Công ty và bà D thì khoản 6 Điều 1 ghi rõ: “*Chi phí đào tạo do bà Nguyễn Thị Ngọc D chi trả*” và Mục 2 khoản 3 Điều 2 ghi rõ: “*Do chi phí đào tạo được người lao động chi trả, nếu không làm việc cho bệnh viện hoặc làm không đủ thời gian cam kết theo hợp đồng đào tạo, bác sỹ D phải bồi thường chi phí quản lý bằng học phí Bệnh viện Chợ Rẫy thu*”.

Do đó Công ty không có nghĩa vụ phải chi trả tiền lương 06 tháng từ ngày 01/10/2015 đến ngày 01/4/2016 và chi phí đào tạo cho bà D.

Đối với yêu cầu chi trả các khoản bảo hiểm là 20.530.500 đồng: Theo Hợp đồng lao động số 382/2015/BVPSN và Phụ lục hợp đồng ngày 01/9/2015 giữa Công ty và bà D thì trong khoản 6 phụ lục hợp đồng có ghi rõ: “*Bệnh viện chỉ chi trả các khoản lương, năng lực thâm niên, trượt giá, làm thêm giờ của bác sỹ D kể từ ngày bác sỹ D thực tế đi làm việc sau khi học xong định hướng chuyên khoa Xquang*”. Như vậy, trong thời gian bà D làm thủ tục nhập học và đi học (từ tháng 9/2015 đến tháng 3 năm 2016) Công ty không trả lương và phụ cấp cho bà D đồng nghĩa việc Công ty cũng không đóng bảo hiểm xã hội cho bà D.

Thời gian từ tháng 4/2016 đến tháng 8/2016, căn cứ khoản 10, mục 1, Điều 3 của Hợp đồng lao động số 382/2015/BVPSN và Phụ lục hợp đồng ngày 01/9/2015 giữa Công ty và bà D là không đóng bảo hiểm xã hội cho bà D vì đã thỏa thuận tiền đóng bảo hiểm xã hội vào trong lương. Bà D đã đồng ý thỏa thuận và ký hợp đồng lao động vì vậy Công ty không đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian trên là đúng theo hợp đồng lao động đã thỏa thuận. Công ty ra quyết định tạm ngưng hợp đồng lao động với bà D và đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà D.

Đối với yêu cầu của bà D về việc yêu cầu Công ty trả lương tháng 8/2017 và các giấy tờ cá nhân của bà D: Trong Điều 3 Quyết định số 181/QĐ-BVPSNBD ngày 19/9/2017 về việc tạm ngưng hợp đồng lao động đối với bà D ghi rõ: “*Bệnh viện sẽ trả lại sổ bảo hiểm và các giấy tờ chứng nhận đào tạo chuyên khoa sau khi bác sỹ D đã bồi thường chi phí đào tạo*”.

Căn cứ khoản 1, mục A tiêu chuẩn bình bầu lao động giỏi hàng tháng và khoản 3, mục 1 mức thưởng tháng của quy chế xét khen thưởng nhân viên Công ty, sau khi bà D bồi thường cho phí đào tạo, Công ty sẽ trả lương tháng 8/2017 cho bà D là 13.495.450 đồng (sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân và phần trăm chênh lệch đóng bảo hiểm theo quy định), không đồng ý số tiền 27.115.450 đồng như yêu cầu của bà D. Lý do: Bình bầu lao động giỏi tháng 8/2017 bà D đạt loại C vì vi phạm cam kết hai hợp đồng đào tạo làm cho Công ty tổn thất rất nhiều, bà D nghỉ việc trong lúc Công ty chưa có người phụ trách Phòng an toàn bức xạ.

Công ty không đồng ý đối với yêu cầu của bà D về việc hủy Quyết định

tạm ngưng hợp đồng lao động số 181/QĐ-BVPSNBD ngày 19/9/2017. Sau khi bà D bồi thường chi phí đào tạo thì Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động do đó Quyết định tạm ngưng hợp đồng lao động hết hiệu lực.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D, Công ty không đồng ý. Công ty có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Căn cứ Hợp đồng đào tạo số 236/HĐĐT, ngày 01/10/2015 của Công ty với bà Nguyễn Thị Ngọc D về đào tạo định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh. Do bà D vi phạm cam kết thời gian làm việc cho Công ty nên bà D phải bồi thường chi phí quản lý theo mục 2 khoản 3 Điều 2 của hợp đồng đào tạo. Số tiền cụ thể là 2.200.000 đồng/tháng x 06 tháng = 13.200.000 đồng.

Căn cứ Hợp đồng đào tạo số 150/HĐĐT, ngày 12/7/2016 của Công ty với bà Nguyễn Thị Ngọc D về đào tạo An toàn bức xạ cho nhân viên vận hành thiết bị trong y tế tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Bình Dương. Do bà D vi phạm cam kết thời gian làm việc cho Công ty nên bà D phải bồi thường chi phí quản lý theo mục 2 khoản 3 Điều 2 của hợp đồng đào tạo. Số tiền cụ thể là 1.980.000 đồng/tháng x 300% = 5.940.000 đồng. Tổng số tiền bà D phải bồi thường cho Công ty là: 13.200.000 đồng + 5.940.000 đồng = 19.140.000 đồng.

Trường hợp bà D đồng ý bồi thường Hợp đồng đào tạo số 236/HĐĐT và Hợp đồng đào tạo số 150/HĐĐT với tổng số tiền là 19.140.000 đồng thì Công ty đồng ý trả các giấy tờ cho bà D gồm: Giấy chứng nhận nhân viên tham gia lớp an toàn bức xạ cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D; Chứng chỉ nhân viên bức xạ do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D. Quyết định số 480/QĐ-SYT, ngày 31/5/2017 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D. Đồng thời Công ty sẽ trả lương tháng 8/2017 cho bà D do bà D đạt loại C số tiền là 13.495.450 đồng, sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân và phần trăm chênh lệch đóng bảo hiểm theo quy định.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với Công ty TNHH X - Bệnh viện P về “tranh chấp hợp đồng lao động”

1.1. Chấm dứt Hợp đồng lao động số 382/BVPSN ngày 01/9/2016 giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D và Công ty TNHH X – Bệnh viện P.

1.2. Công ty TNHH X - Bệnh viện P có trách nhiệm hoàn tất thủ tục xác nhận bảo hiểm và hoàn trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D từ ngày 01/9/2015 đến ngày 30/8/2016 với mức lương là 3.700.000 đồng/tháng.

1.3. Buộc Công ty TNHH X - Bệnh viện P phải thanh toán số tiền là

2.808.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với số dư bảo hiểm xã hội 5,75% x12 tháng (tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/8/2017) mà bà Nguyễn Thị Ngọc D đã đóng bảo hiểm xã hội được trừ vào lương thực lĩnh.

1.4. Buộc Công ty TNHH X - Bệnh viện P đã thanh toán lương tháng 8/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc D với số tiền 13.495.450 đồng (mười ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

1.5. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH X - Bệnh viện P chi trả tiền lương 06 tháng từ ngày 01/10/2015 đến ngày 01/4/2016 với số tiền 3.700.000 đồng x 6 tháng thành tiền là 22.200.000 đồng.

1.6. Buộc Công ty TNHH X - Bệnh viện P hoàn trả bản chính các giấy tờ cá nhân cho bà D gồm: Giấy chứng nhận nhân viên tham gia lớp an toàn bức xạ cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D. Chứng chỉ nhân viên bức xạ do Sở Khoa học và Công nghệ cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D. Quyết định số 480/QĐ-SYT, ngày 31/5/2017 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH X - Bệnh viện P đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D về yêu cầu bồi thường chi phí quản lý đào tạo theo Hợp đồng đào tạo số 236/HĐĐT, ngày 01/10/2015 và Hợp đồng đào tạo số 150/HĐĐT, ngày 12/7/2016.

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH X - Bệnh viện P chi phí quản lý đào tạo với tổng số tiền là: 19.140.000 đồng (mười chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

2.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải có trách nhiệm hoàn trả tiền chênh lệch cho Công ty TNHH X - Bệnh viện P số tiền là 2.836.550 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/6/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án tuyên xử buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lương 06 tháng đi học tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 22.200.000 đồng; thanh toán bộ tiền lương tháng 8/2017 là 27.115.450 đồng; hoàn trả chi phí đào tạo 13.200.000 đồng. Đồng thời, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn bồi thường chi phí quản lý đào tạo 19.140.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, một trong các yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc Công ty hoàn trả chi phí đào tạo mà nguyên đơn đã đóng khi tham gia khóa học định hướng chuyên khoa Xquang tại Bệnh viện Chợ rẫy là 13.200.000 đồng, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là cấp sơ thẩm đã bỏ sót yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy cấp phúc thẩm không thể xem xét kháng cáo của nguyên đơn về yêu cầu này. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sai sót nghiêm trọng trong quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị hủy án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 11/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vụ án và ban hành Bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST. Ngày 22/6/2018, nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ngày 24/10/2018, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là bên có đơn kháng cáo, theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xem xét về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm:

[2.1] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST-DS ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T (bút lục 151) đã ấn định thời gian mở phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 24/5/2018. Theo Đơn xin hoãn phiên tòa của bà Nguyễn Thị Ngọc D cũng có nội dung xin hoãn phiên tòa ngày 24/5/2018 (bút lục 158). Tuy nhiên, biên bản nghị án (bút lục 160), quyết định hoãn phiên tòa và biên bản phiên tòa (bút lục 161-163) thể hiện thời gian diễn ra phiên tòa vào ngày 23/5/2018.

Ngoài ra, phiên tòa lần 2 được bắt đầu lúc 14 giờ 00 phút ngày 04/6/2018, nhưng biên bản nghị án ghi thời gian nghị án lúc 09 giờ 50 phút ngày 04/6/2018 (bút lục 170).

Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhiều sai sót nghiêm trọng về thời gian diễn ra phiên tòa, thời gian nghị án, cần phải rút kinh nghiệm.

[2.2] Về giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng lao động số 382/BVPSN ngày 01/9/2016 do hết hạn hợp đồng.



- Buộc Công ty có nghĩa vụ thanh toán, bồi hoàn cho nguyên đơn tổng số tiền: 62.515.450 đồng (trong đó: Tiền lương tháng 8/2017: 27.115.450 đồng; chi phí đào tạo trước đó nguyên đơn đã đóng: 13.200.000 đồng và tiền lương 06 tháng (từ 01/10/2015-01/4/2016): 3.700.000 đồng x 06 tháng = 22.200.000 đồng).

- Buộc Công ty có nghĩa vụ thanh, quyết toán các chế độ bảo hiểm liên quan theo quy định pháp luật khi chấm dứt hợp đồng lao động, có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và hoàn trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Tổng các khoản bảo hiểm là 20.530.500 đồng.

- Hủy Quyết định số 181/QĐ/BVPSNBD ngày 19/9/2017 về việc tạm ngưng hợp đồng lao động.

- Buộc Công ty hoàn trả các giấy tờ cá nhân cho nguyên đơn: Giấy chứng nhận nhân viên tham gia lớp an toàn bức xạ cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D; Chứng chỉ nhân viên bức xạ do Sở Khoa học và Công nghệ cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D; Quyết định số 480/QĐ-SYT, ngày 31/5/2017 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Tại đơn kháng cáo, nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lương 06 tháng đi học tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 22.200.000 đồng; thanh toán toàn bộ tiền lương tháng 8/2017 là 27.115.450 đồng; hoàn trả chi phí đào tạo 13.200.000 đồng.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn hoàn trả chi phí đào tạo 13.200.000 đồng và yêu cầu hủy Quyết định số 181/QĐ/BVPSNBD ngày 19/9/2017 về việc tạm ngưng hợp đồng lao động. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không thể xem xét đối với nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về vấn đề này. Sai sót trên của Tòa án cấp sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[3] Từ những phân tích trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, cần hủy bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ. Ý kiến của vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đề nghị sửa án sơ thẩm là chưa có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Hủy bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố T xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, Tòa LĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Thị Nhàn**